

Số: /BC- UBND

Đắk Tờ Re, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 và nhiệm vụ ngân sách năm 2024

Thực hiện công văn số 187/CV-UBND ngày 02/12/2023 của UBND xã Đắk Tờ Re về việc chuẩn bị hội nghị tổng kết năm 2023 triển khai nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 và nhiệm vụ ngân sách năm 2024. Cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023

I. Về thu ngân sách: (Kèm theo biểu tổng hợp dự toán thu ngân sách năm 2023).

Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện 13.852.048.850 đạt 204% dự toán giao. Trong đó tổng thu ngân sách xã hưởng 6.008.968.868 đồng, đạt 111% dự toán giao. Cụ thể các khoản thu như sau:

1. Thu tại địa bàn: Tổng thu NSNN tại địa bàn thực hiện 7.900.910.960 đồng, đạt 566% dự toán giao. Trong đó nguồn thu tại địa bàn ngân sách xã hưởng được 57.831.008 đồng, đạt 257% dự toán giao. Cụ thể các khoản thu ngân sách xã hưởng đã đạt theo tiến độ dự toán giao như sau:

- Lệ phí môn bài: 8.100.000 đồng, đạt 81% dự toán giao.
- Phí, lệ phí chứng thực: 6.960.000 đồng, đạt 139% dự toán giao.
- Lệ phí trước bạ nhà đất: 12.225.748 đồng, đạt 163% dự toán giao.
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 185.130 đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 24.360.130 đồng.
- Thu khác ngân sách (thu phạt hành chính): 6.000.000 đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Thực hiện: 5.437.928.000 đồng đạt 110% dự toán giao. Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: 5.178.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 259.700.000 đồng, đạt 124% dự toán giao.

3. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 505.046.860 đồng.

4. Thu kết dư ngân sách năm trước: 8.163.000 đồng

II. Về chi ngân sách: (Kèm theo biểu tổng hợp dự toán chi ngân sách năm 2023).

Tổng chi ngân sách xã: 5.664.199.607 đồng đạt 107% dự toán. Lý do đạt cao so với dự toán giao đầu năm là trong năm Ủy ban nhân dân huyện bổ sung có mục tiêu một số nội dung chi như: Kinh phí tiếp xúc cử tri, kinh phí thực hiện nguồn cải cách tiền lương, kinh phí hỗ trợ đất ở nhà ở và đất sản xuất. Cụ thể các khoản chi như sau:

1. Chi công tác Dân quân tự vệ - An ninh trật tự: Thực hiện 547.476.408 đồng đạt 124% dự toán giao. Trong đó: Chi công tác dân quân tự vệ (Ban chỉ huy quân sự xã): 531.976.408 đồng đạt 124% dự toán gia; Chi an ninh trật tự (Công an xã): 15.500.000 đồng đath 115% dự toán giao.

2. Chi sự nghiệp giáo dục (Kinh phí Trung tâm học tập cộng đồng): Thực hiện: 36.900.000 đồng đạt 100% dự toán giao.

3. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (Kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội người cao tuổi): Thực hiện 27.000.000 đồng đạt 100% dự toán giao.

4. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể xã: Thực hiện 4.903.037.199 đồng đạt 111% dự toán giao. Trong đó:

4.1 Quản lý Nhà nước: Thực hiện 2.600.535.087 đồng đạt 113% dự toán giao.

4.2 Đảng uỷ xã: Thực hiện 586.038.087 đồng đạt 105% dự toán giao

4.3 Các ban ngành đoàn thể xã: Thực hiện 772.294.506 đồng đạt 108% dự toán giao. Trong đó:

- Đoàn thanh niên xã: 156.020.940 đồng.

- Hội liên hiệp phụ nữ xã: 155.731.172 đồng.

- Hội nông dân xã: 134.166.480 đồng.

- Hội cựu chiến binh xã: 157.813.753 đồng.

- Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt nam xã: 167.562.161 đồng.

4.4. Kinh phí khu dân cư, phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã thôn, một số nhiệm vụ chi có mục tiêu khác: Thực hiện 944.169.000 đạt 111% dự toán giao.

5. Nguồn quỹ dự phòng: Thực hiện 95.308.000 đồng đạt 100% dự toán giao. Trong đó: Chi công tác phòng chữa cháy rừng: 28.000.000 đồng; Kinh phí tham gia ngày hội văn hoá tại huyện: 9.500.000 đồng; Kinh phí bầu thôn trưởng 16.000.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ nhà dân bị ảnh hưởng lốc xoáy 3.000.000 đồng; Kinh phí tổ chức diễn tập 25.000.000 đồng; Kinh phí tham gia hội thi cải cách hành chính tại huyện 5.000.000 đồng, Kinh phí đảm bảo công tác trực tháng 12 của Ban chỉ huy quân sự và công an xã: 8.808.000 đồng.

6. Chi nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 54.478.000 đồng.

Phần thứ 2

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 chuyển nguồn năm 2023 và năm 2023 trên địa bàn xã Đắk Tôr Re

I. Kế hoạch vốn được giao năm 2023 và kế hoạch vốn năm 2022 chuyển nguồn năm 2023.

1. Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG: 4.249.194.089 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2022 chuyển nguồn năm 2023: 1.797.194.089 đồng (Trong đó: chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 1.467.582.205 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 45.319.884 đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 284.292.000 đồng).

- Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2023: 2.452.000.000 đồng (Trong đó: chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 1.341.000.000 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 237.000.000 đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 874.000.000 đồng).

2. Nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình MTQG năm 2023: 2.734.316.397 đồng (Trong đó: chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 2.245.100.000 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 489.216.397 đồng).

(Có biểu phụ lục báo cáo kèm theo)

3. Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi năm 2023: Hỗ trợ sửa chữa nhà rông thôn 9 xã Đăk Tô Re: 90.000.000 đồng.

II. Kết quả giải ngân.

1. Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG: 3.233.687.706 đồng, Trong đó:

- Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2022 chuyển nguồn năm 2023: 856.904.000 đồng đạt 48% kế hoạch giao (Trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 45.000.000 đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 284.004.000 đồng; Chương trình MTQG PTKTXHMN: 527.900.000 đồng).

- Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2023: 2.378.833.706 đồng đạt 97% kế hoạch giao (Trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 22.780.000 đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 820.673.000 đồng; Chương trình MTQG PTKTXHMN: 1.330.410.706 đồng).

(Có biểu phụ lục báo cáo kèm theo)

2. Kế hoạch vốn được giao năm 2023:

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình MTQG năm 2023: 2.418.307.376 đồng đạt 88,50% kế hoạch vốn giao (Trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 457.050.376 đồng; Chương trình MTQG PTKTXHMN: 1.961.657.000 đồng).

(Có biểu phụ lục báo cáo kèm theo)

Phần thứ ba

Nhiệm vụ dự toán ngân sách năm 2024

A. Tổng thu ngân sách xã năm 2024: 6.231.382.000 đồng.

I. Thu ngân sách xã tại địa bàn: 20.000.000 đồng.

- Lệ phí môn bài: 10.000.000 đồng.

- Lệ phí trước bạ: 10.000.000 đồng.

II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.211.382.000 đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 5.993.632.000 đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 217.750.000 đồng.

B. Tổng chi ngân sách xã năm 2024: 6.231.382.000 đồng (Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 107.705.000 đồng).

I. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 4.823.691.000 đồng.

1. Tiền lương, phụ cấp cán bộ xã, thôn: 4.312.691.000 đồng.

1.1. Tiền lương, phụ cấp cán bộ chuyên trách, công chức: 2.889.893.000 đồng.

1.2. Phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã theo 79/2023/NQ-HĐND: 1.422.798.000 đồng. Trong đó:

+ Phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã, thôn: 1.221.298.000 đồng.

+ Hoạt động 5 ngành đoàn thể xã (300.000đ/ngành/năm): 1.500.000 đồng

+ Hoạt động của các chức danh thôn (25.000.000đ/1thôn): 200.000.000 đồng

2. Chi hoạt động bộ máy: 484.000.000 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí Đại hội Mặt trận tổ quốc Việt Nam: 20.000.000 đồng

+ Kinh phí Đại hội Hội liên hiệp thanh niên Việt nam xã: 5.000.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ cách làm của người đồng bào dân tộc thiểu số: 10.000.000 đồng

+ Ủy ban nhân dân xã : 343.000.000 đồng

+ Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã: 10.000.000 đồng.

+ Đoàn thanh niên xã: 13.000.000 đồng.

+ Hội Cựu chiến binh xã: 10.000.000 đồng

+ Hội liên hiệp phụ nữ xã: 13.000.000 đồng.

+ Hội Nông dân xã: 10.000.000 đồng.

+ Kinh phí mua sắm tài sản: 50.000.000 đồng

+ Kinh phí gia hạn phạm mềm Kế toán, tài sản: 10.000.000 đồng.

3. Kinh phí chi khác cho cán bộ tri thức trẻ theo Đề án 500: 27.000.000 đồng.

II. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.252.925.000 đồng.

1. Kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 35.000.000 đồng.

- Kinh phí đảm bảo Hội người cao tuổi: 35.000.000 đồng.

2. Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục: 41.000.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động trung tâm giáo dục cộng đồng: 41.000.000 đồng.

3. Kinh phí chi công tác dân quân tự vệ - An ninh trật tự: 25.000.000 đồng.

- Kinh phí chi dân quân tự vệ: 10.000.000 đồng.

- Kinh phí chi an ninh trật tự: 15.000.000 đồng

4. Chi quản lý nhà nước Đảng, Đoàn thể: 1.151.925.000 đồng.

4.1 Kinh phí thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở khu dân cư: 67.000.000 đồng.

+ Kinh phí UBMTTQ xã vùng khó khăn: 20.000.000 đồng.

+ Kinh phí khu dân cư: 47.000.000 đồng.

4.2. Kinh phí thực hiện pháp lệnh DQTV: 230.612.000 đồng.

+ Kinh phí trợ cấp lực lượng Dân quân: 82.530.000 đồng.

+ Kinh phí huấn luyện: 91.325.000 đồng.

+ Kinh phí trực thường xuyên: 31.757.000 đồng (Trong đó: Kinh phí trực lễ tết: 19.894.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trực phó chỉ huy quân sự xã: 11.863.000 đồng).

+ Kinh phí công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: 25.000.000 đồng.

4.3. Kinh phí thực hiện theo Quyết định 99-QĐ-TW: 133.621.000 đồng.

4.4. Phụ cấp Đảng ủy viên cấp cơ sở: 86.472.000 đồng.

4.5. Kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân: 5.000.000 đồng.

4.6. Kinh phí hoạt động của Ban giám sát cộng đồng: 5.000.000 đồng.

4.7. Kinh phí hoạt động giám sát, phản biện xã hội: 2.000.000 đồng.

4.8. Hoạt động phí Đại biểu HĐND: 123.120.000 đồng.

4.9. Phụ cấp cho cán bộ làm bộ phận 1 cửa: đồng.

4.10. Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết 81/2021/NQ-HĐND xã: 119.000.000 đồng.

4.11. Kinh phí tiếp công dân theo Nghị quyết 14,16/2017/ND-HĐND tỉnh: 20.000.000 đồng.

4.12. Công tác hòa giải cơ sở: 14.600.000 đồng.

+ Chi hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và thù lao cho hòa giải viên: 5.000.000 đồng.

+ Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống): 9.600.000 đồng.

4.13. Kinh phí hoạt động của 02 ban HĐND xã: 5.000.000 đồng.

4.14. Kinh phí tiếp xúc cử tri: 4.000.000 đồng.

4.15. Kinh phí tiền ăn đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ không truyền trách xã, thôn theo thông tư 36/TT-BTC: 7.500.000 đồng.

4.16. Kinh phí hỗ trợ tổ tuyên truyền tránh tái hoạt động tà đạo Hà môn: 20.000.000 đồng.

4.17. Kinh phí hỗ trợ thôn làng đón Tết nguyên đán: 24.000.000 đồng.

4.18. Kinh phí tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật các thôn: 12.000.000 đồng.

4.19. Kinh phí may trang phục đại biểu HĐND xã: 29.250.000 đồng.

4.20. Kinh phí chi khác (khen thưởng): 26.000.000 đồng.

4.21. Kinh phí chi bổ sung có mục tiêu: 217.750.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ đội trưởng, đội phó dân phòng: 109.200.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ Đại hội cấp xã: 15.000.000 đồng (Trong đó: Đại hội UBMTTQVN xã 10.000.000 đồng, Đại hội HLHTNVN 5.000.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ (nguồn thực hiện chính sách tiền lương): 91.550.000 đồng.

- Kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh: 2.000.000 đồng

III. Kinh phí nguồn thực hiện chính sách tiền lương chưa phân bổ:
160.000.000 đồng.

IV. Kinh phí chi dự phòng: 102.471.000 đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và nhiệm vụ ngân sách năm 2024 của UBND xã Đắk Tô Re./.

Nơi nhận:

- Phòng TC&KH huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A Nguy